

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2023

Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 507/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST – HNGĐ ngày 04/01/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trương Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 35A/3 đường Quốc lộ 1A, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Bị đơn:* Ông Lê Tấn H, sinh năm 1981; thường trú: Số 176 khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Tổ 10, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bà Trương Thị L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Ông Lê Tấn H vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Trương Thị L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị L và Ông Lê Tấn H sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo giấy đăng ký kết hôn số 72/KH, quyển số 01/2010 ngày 31/5/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông Lê Tấn H nghiện ma túy, đã đi cai nghiện nhiều lần vẫn không cai được. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Vợ chồng đã sống ly thân một năm nay, sau khi sống ly thân thì mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình chung sống, bà L đã tha thứ và cho ông H nhiều cơ hội để thay đổi nhưng ông H không thay đổi được, khiến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Nay Bà Trương Thị L xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với Ông Lê Tấn H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Thị Bảo T, sinh ngày 30/9/2010. Bà Trương Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Ông Lê Tấn H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Ông Lê Tấn H:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu Ông Lê Tấn H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Bà Trương Thị L nhưng Ông Lê Tấn H không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Lê Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16/12/2022 nhưng ông H vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà L

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Thị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Bà Trương Thị L thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là Ông Lê Tấn H có địa chỉ tại Tổ 10, khu phố N, phường

B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị L và Ông Lê Tấn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo giấy đăng ký kết hôn số 72/KH, quyển số 01/2010 ngày 31/5/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Bà Trương Thị L xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, Ông Lê Tấn H nghiện ma túy, đã cai nghiện nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên Bà Trương Thị L yêu cầu được ly hôn với Ông Lê Tấn H. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập Ông Lê Tấn H đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng Ông Lê Tấn H không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của Bà Trương Thị L và Ông Lê Tấn H đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc Ông Lê Tấn H bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với Bà Trương Thị L cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng Bà Trương Thị L và Ông Lê Tấn H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của Bà Trương Thị L.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Bảo T, sinh ngày 30/9/2010. Bà Trương Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, Ông Lê Tấn H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do Bà Trương Thị L nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của Bà Trương Thị L là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lê Thị Bảo T.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Trương Thị L không yêu cầu Ông Lê Tấn H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị L được ly hôn với Ông Lê Tấn H (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72/KH, quyền số 01/2010 ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp).

Về con chung: Buộc Ông Lê Tấn H giao người con chung tên Lê Thị Bảo T, sinh ngày 30/9/2010 cho Bà Trương Thị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Trương Thị L không yêu cầu Ông Lê Tấn H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, Ông Lê Tấn H và Bà Trương Thị L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp Ông Lê Tấn H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc Bà Trương Thị L nuôi con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000631 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bà Trương Thị L đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
  - Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**